

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM SÁCH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 38/2024/HS-ST
Ngày: 10-9-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Cẩm Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huệ và bà Nguyễn Minh Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng và ông Nguyễn Văn Công - Thư ký
Tòa án nhân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2024/HS-ST ngày 22/8/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xét số 38/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T, sinh ngày 24/01/1991; Tên gọi khác: không; Nơi sinh và đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn G, xã C, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương; Nơi tạm trú: xã P, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T1 và bà Đặng Thị C; vợ là Nguyễn Thị H, có 02 con lớn sinh năm 2017 nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/4/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

*** Bị hại:**

1. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Vương Văn L, sinh năm 1974;

3. Chị Nguyễn Thị Minh H2, sinh năm 1982;

Đều có địa chỉ: Thôn K, xã A, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

4. Anh Nguyễn Trung H3, sinh năm 1984

5. Chị Trần Thị D, sinh năm 1984;

Đều có địa chỉ: Thôn K, xã Q, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

Tất cả các bị hại đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

***Người làm chứng:**

+ Anh Phạm Đức V, sinh năm 1988; Vắng mặt.

+ Bà Đặng Thị C, sinh năm 1965; Có mặt.

+ Anh Nguyễn Đức T1, sinh năm 1988; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 2 đến tháng 3 năm 2021, do cần tiền để đánh bạc trên website có địa chỉ fb88.com, Nguyễn Đức T là nhân viên phòng giao dịch Nam Sách, Ngân hàng Bưu điện Liên Việt đã nhiều lần dùng thủ đoạn gian dối để thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền. Cụ thể:

- **Vụ thứ nhất:** Năm 2020, Nguyễn Đức T trực tiếp tư vấn, hỗ trợ khoản vay 300.000.000 đồng cho chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1975, trú tại thôn Đ, xã N, huyện Nam Sách. Tháng 3/2021, biết được thông tin chị H2 muốn trả trước ngân hàng Bưu điện Liên Việt số tiền 200.000.000 đồng, T nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trên để sử dụng mục đích đánh bạc. Ngày 09/3/2021, T đến gặp chị H2 tại nhà ở thôn Đ, xã N. Tại đây, T đặt vấn đề vay chị Hà số tiền 200.000.000 triệu đồng. Để chị H2 tin tưởng, T viết giấy vay tiền chị H2 trong thời gian từ ngày 09/3/2021 đến ngày 09/9/2021 và nói dối về việc “*T vay tiền để làm ăn, T hứa sẽ trả tiền lãi khoản vay của chị H2 tại ngân hàng Bưu điện Liên Việt và mỗi tháng trả thêm cho chị H2 1.000.000 đồng*”. Tin tưởng T, ngày 09/3/2021, chị H2 chuyển 200.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng của mình đến tài khoản ngân hàng BIDV, số tài khoản 46810001435260 của T. Sau khi nhận được tiền của chị H2, T sử dụng 180.000.000 đồng để đánh bạc dưới hình thức “Tài – Xiu” trên trang fb88.com và thua hết, còn 20.000.000 đồng T sử dụng mục đích cá nhân.

- **Vụ thứ hai:** Năm 2020, ông Vương Văn L, sinh năm 1974, trú tại thôn L, xã A, huyện Nam Sách vay vốn tại phòng giao dịch Nam Sách, ngân hàng Bưu điện Liên Việt số tiền 500.000.000 đồng. Tháng 02/2021, khoản vay của ông L đến thời gian đáo hạn, Nguyễn Đức T là người trực tiếp quản lý khoản vay của ông L nên T thông báo cho ông L về việc này thì ông L nói với T về việc kinh tế gia đình đang gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid 19. Biết

ông L được ngân hàng cấp cho thẻ tín dụng với hạn mức 50.000.000 đồng chưa sử dụng, T nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền trong thẻ tín dụng của ông L. Ngày 22/02/2021, T đến nhà ông L để tiếp tục thông báo về khoản vay. Trong quá trình nói chuyện, ông L nhờ T làm thủ tục đáo hạn khoản vay của mình với ngân hàng, T nói với ông L chỉ phí đáo hạn và làm hồ sơ cho khoản vay hết 9.000.000 đồng thì ông L đồng ý. Để ông L tin tưởng đưa thẻ tín dụng thì T nói dối ông L là *“T sẽ rút 9.000.000 đồng trong thẻ tín dụng để trả phí thủ tục, làm hồ sơ đáo hạn khoản vay của ông L tại ngân hàng và T mượn 41.000.000 đồng trong thẻ tín dụng của ông L để lo việc gia đình, hạn đến cuối tháng 02/2021 sẽ trả lại thẻ cho ông L, T sẽ chịu trách nhiệm về các khoản phí phát sinh của thẻ tín dụng, đảm bảo ông L không bị ảnh hưởng gì”*. Tin tưởng T là nhân viên ngân hàng nên ông L đồng ý và đưa thẻ tín dụng của mình cho T. Sau khi nhận được thẻ tín dụng của ông L, cũng trong ngày 22/2/2021, T đến gặp và đưa thẻ tín dụng của ông L cho Phạm Đức V, sinh năm: 1988, trú tại: số 16 Y, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương để nhờ rút 50.000.0000 đồng. Sau đó, V chuyển cho T số tiền 48.900.000 đồng từ việc rút tiền trong thẻ tín dụng của ông L, phí rút 1.100.000 đồng. Nhận được tiền, T để 9.000.000 đồng làm thủ tục đáo hạn khoản vay cho ông L, số tiền còn lại 39.900.000 đồng, T sử dụng để đánh bạc trên trang fb88.com và bị thua hết. Ngày 23/02/2021, khi làm thủ tục đáo hạn khoản vay cho ông L, chi phí hết 7.000.000 đồng, T chuyển trả 2.000.000 đồng cho ông L qua tài khoản ngân hàng BIDV của mình.

- **Vụ thứ ba:** Năm 2021, trong quá trình vay vốn tại phòng giao dịch Nam Sách, ngân hàng Bưu điện Liên Việt, anh Nguyễn Trung H4, sinh năm 1984, trú tại thôn L, xã Q, huyện Nam Sách được ngân hàng cấp cho thẻ tín dụng với hạn mức 39.500.000 đồng. Ngày 29/01/2021, anh H4 tiêu dùng thẻ tín dụng với số tiền 6.090.000 đồng. Đến tháng 3/2021, anh H4 gọi điện thoại cho T hỏi về cách rút tiền mặt trong thẻ tín dụng, nghe anh H4 hỏi, do bản thân đang cần tiền để đánh bạc qua mạng nên T nói dối anh H4 về việc anh H4 không rút được tiền mặt, chỉ có nhân viên ngân hàng như T mới rút được. Nghe vậy, anh H4 đồng ý nhờ T rút hộ tiền. Sau đó, anh H4 đến gặp T tại cửa phòng giao dịch Nam Sách, T tiếp tục nói sẽ rút hộ hết tiền trong thẻ tín dụng của anh H4 và đưa lại cho anh H4 trong vòng hai, ba ngày sau. Tin tưởng T là người chăm sóc, hỗ trợ mình khi vay vốn, rút được tiền trong thẻ tín dụng nên anh H4 đưa thẻ tín dụng của mình cho T. Nhận được thẻ tín dụng của anh H4, Ngày 23/3/2021, T tiếp tục đến gặp và đưa thẻ tín dụng của anh H4 cho Phạm Đức V, sinh năm: 1988, trú tại: số 16 Y, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương để nhờ rút 32.000.0000 đồng trong thẻ tín dụng của anh H4. Sau đó, V chuyển cho T số tiền 31.296.000 đồng, phí rút 704.000 đồng. Nhận được tiền, T chuyển 30.000.000 đồng vào tài khoản đánh bạc

trên trang fb88.com để thực hiện việc đánh bạc dưới hình thức tài xỉu và bị thua hết, số tiền 1.296.000 đồng T sử dụng tiêu xài cá nhân.

Sau khi chiếm đoạt tiền, cuối tháng 3/2021, T nghỉ làm tại phòng giao dịch Nam Sách, ngân hàng Bưu điện Liên Việt và bỏ trốn vào thành phố Hồ Chí Minh. Tổng số tiền T chiếm đoạt của những chị H2, ông L, anh H4 là 273.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 90/KLGD ngày 31 tháng 10 năm 2021 của Phòng kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Hải Dương xác định:

- Chữ viết đứng tên Nguyễn Đức T trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) với chữ viết của Nguyễn Đức T trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1) là do cùng một người viết.

- Chữ ký đứng tên Nguyễn Đức T trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) với chữ ký của Nguyễn Đức T trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) là do cùng một người ký ra.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 21/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thị H2: 200.000.000 đồng; ông Vương Văn L: 40.000.000 đồng và anh Nguyễn Trung H4: 30.000.000 đồng. Chị H2, ông L và anh H4 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Đức T thành khẩn khai nhận như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 07 năm – 07 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 05/4/2024. Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định, lời khai của bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Do cần tiền để đánh bạc trên mạng Internet, Nguyễn Đức T dùng thủ đoạn gian dối (lời nói gian dối) để ông Vương Văn L và anh Nguyễn Trung H4 đưa thẻ tín dụng của mình cho T và để vay của chị Nguyễn Thị H2 số tiền 200.000.000 đồng. Ngày 09/3/2021, T đã chiếm đoạt của chị H2 số tiền 200.000.000 đồng, Ngày 22/02/2021, T chiếm đoạt 41.000.000 đồng tiền nhận được từ thẻ tín dụng của ông L và ngày ngày 23/3/2021, T chiếm đoạt 32.000.000 đồng nhận được từ thẻ tín dụng của anh H4. Số tiền chiếm đoạt được T đã sử dụng vào việc đánh bạc, chi tiêu cá nhân hết. Sau khi chiếm đoạt tiền của ông L, chị H2 và anh H4, T cắt liên lạc, không trả lại tiền, không gặp gỡ với các bị hại và bỏ trốn khỏi địa phương. Tổng số tiền T chiếm đoạt của chị H2, ông L, anh H4 là 273.000.000 đồng.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình gây nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả do hành vi của mình gây ra nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Số tiền bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 273.000.000đ nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng là "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tác động người thân trả lại cho các bị hại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt, các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bố bị cáo là người có công với cách mạng, nên bị

cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị H2, ông Vương Văn L và anh Nguyễn Trung H4 đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định; mặt khác đã khắc phục toàn bộ hậu quả gây ra nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 174 BLHS

[7] Anh Phạm Đức V là người được bị cáo nhờ rút số tiền 50.000.000 đồng trong thẻ tín dụng của ông Vương Văn L và 32.000.000 đồng trong thẻ tín dụng của anh Nguyễn Trung H4. Anh V không biết số tiền này là do bị cáo phạm tội mà có cũng không được hưởng lợi gì từ việc rút tiền hộ bị cáo nên không xem xét xử lý là phù hợp.

[8] Bị cáo khai sử dụng tiền chiếm đoạt của các bị hại để đánh bạc trên mạng Internet, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định số 249A ngày 25/7/2024 tách hành vi, tài liệu liên quan để tiếp tục xác minh, làm rõ khi có căn cứ sẽ giải quyết sau là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật án phí lệ phí Tòa án. Nghị quyết số 326/QH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/4/2024.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh Hải Dương
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THADS huyện Nam Sách;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Cẩm Vân